

Bài 7. GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

VĂN BẢN 1.

VĂN BẢN: NHỮNG CÁNH BUỒM

(Hoàng Trung Thông)

1. Tìm hiểu chung

1. Tác giả(SGK tr 29)

2. Tác phẩm

- Sáng tác: 1963
- Thể thơ: thể thơ tự do, số dòng trong khổ thơ và số chữ mỗi dòng không theo quy tắc.
- Phương thức biểu đạt: Tự sự , miêu tả, biểu cảm

- **Bố cục: 3 phần**

II. Tìm hiểu chi tiết

1. Cảnh hai cha con đi dạo trên biển

- Không gian: khoáng đạt, rực rỡ, sắc màu của biển xanh và mặt trời chiếu rọi.
- Bóng cha và bóng con in trên nền cát mịn.

→ **Nghệ thuật đối lập:**

Bóng cha >< bóng con

Dài >< tròn

Lênh khênh >< chắc nịch

→ **Cái già nua vì thời gian của thế hệ cha anh như đối lập với cái vững chãi, tự tin của cả thế hệ con cháu.**

=> **Nhận xét:** con người hòa nhập, chan hòa với thiên nhiên.

2. Cuộc trò chuyện giữa hai cha con

- **Ước mơ của đứa con:**

- + Nhìn thấy nhà, cây cối, con người ở phía trước.
- + Được khám phá những bí mật, thần bí của biển cả bao la.

→ **Đứa con khao khát được hiểu biết mọi thứ trên đời.**

- Người cha nhẹ nhàng giải thích cho đứa con những thắc mắc.

→ **Tình cảm cha con gắn bó, thân thiết.**

- **Nghệ thuật:** ẩn dụ, điệp ngữ.

3. Ước mơ của con gợi ước mơ của cha khi còn nhỏ

- Người cha đã gặp lại những ước mơ, hoài bão của mình trong chính ước mơ của đứa con hôm nay.

nay.

→ Những khát vọng đẹp của con người về khám phá thiên nhiên rộng lớn.

4. Chủ đề của văn bản:

Bài thơ ca ngợi tình cha con, thể hiện vai trò quan trọng của gia đình đối với cuộc đời mỗi con người cuộc đời

VĂN BẢN 2: MÂY VÀ SÓNG

1. Tìm hiểu chung

Tác giả: Tên: Ra-bin-đra-nát Ta-go (1861 – 1941). Nhà thơ hiện đại lớn nhất ở Ấn Độ. Thơ ông thể hiện tinh thần nhân văn cao cả.

Tác phẩm: Xuất bản năm 1909, là một bài thơ văn xuôi nhưng vẫn có âm điệu nhịp nhàng.

- Thể loại: Thơ tự do

2. Bố cục: 2 phần

+ **Phần 1:** Từ đầu đến “..bầu trời xanh thẳm”: cuộc trò chuyện của em bé với Mây và mẹ.

+ **Phần 2:** Còn lại: Cuộc trò chuyện của em bé với Sóng và mẹ.

II. Tìm hiểu chi tiết

1. Lời mời gọi của những người sống trên mây, trong sóng:

- **Mây, sóng:** những hình ảnh thiên nhiên bay bổng, lung linh, kì ảo song vẫn rất sinh động, chân thực và gợi nhiều liên tưởng.

→ Là những người bé tưởng tượng trong thế giới thần tiên kì ảo bé được nghe truyện cổ tích, truyền thuyết, thần thoại.

=> Lời rủ rê của những người sống trên Mây, trong Sóng rất thú vị vì trò chơi đầy sức quyến rũ, sáng tạo, hấp dẫn, tự do, đáng tham gia, nơi đó là thiên nhiên rực rỡ, bí ẩn, bao điều mới lạ, hấp dẫn tuổi thơ.

2. Lời từ chối của bé:

- Lời từ chối dễ thương xuất phát từ tình yêu thương mẹ => Sức mạnh của tình mẫu tử.

- Tác giả rất yêu trẻ, am hiểu đời sống tình cảm của trẻ thơ → miêu tả tinh tế tâm lí trẻ thơ, nếu để em bé từ chối luôn những lời mời gọi đó thì sẽ không phù hợp tâm lí trẻ thơ: sự tò mò, thích khám phá thế giới xung quanh.

3. Trò chơi sáng tạo của bé

- Trò chơi của bé thật sáng tạo thể hiện niềm hạnh phúc vô biên của con hoà trong tình yêu thương của mẹ giữa thiên nhiên vũ trụ và cuộc sống con người.

- Hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng: **mẹ - con**

→ Tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt ở khắp mọi nơi, không ai có thể tách rời, chia cắt.

4. Chủ đề của văn bản:

Bài thơ ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng và bất diệt. Giúp ta hiểu hạnh phúc của mỗi người là được sống trong tình yêu thương của cha mẹ và gia đình

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM CHỊ SẼ GỌI EM BẰNG TÊN

 Han-xen

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả: Giắc Can-phiu và Mác Vích-to Han-xen

2. Tác phẩm

II. Tìm hiểu chi tiết

1. Nhân vật người chị

*** Trong cuộc sống hàng ngày**

- Thái độ: ghét em, khó chịu khi đi cùng.
- Hành động: trừng mắt, dọa em sợ, gọi bằng đủ biệt danh xấu xí. giả vờ tốt bụng trước mặt mọi người,
- Nguyên nhân: vì em mình không được bình thường, khiến người khác tò mò, để ý.

*** Sự thay đổi của người chị**

- Trong một lần nói chuyện, người chị đã nhẹ nhàng hỏi chuyện, chăm chú lắng nghe → thể hiện sự mở lòng của người chị với đứa em.
- Người chị nhận thấy em trai mình đầy hoài bão, tốt bụng, thân thiện, cởi mở và hoạt ngôn.
=> thay đổi nhận thức, suy nghĩ về đứa em.
- Khi nghe được cuộc nói chuyện giữa bố và em trai: người chị đã bật khóc vì biết em yêu quý, trân trọng mình.
- Người chị đã thay đổi: biết quan tâm, chăm lo và yêu thương em mình hơn.
→ chính lòng tốt của người em đã cảm hóa người chị và giúp chị nhận ra được tình thân trong gia đình.

2. Nhân vật người em

- **Hình dáng:** đôi mắt to đen láy, thể hiện sự e dè.
- **Tính cách:** hay cười vì không lí do gì, em không giống những đứa trẻ khác.
→ mọi người đều nhìn chăm chăm vì em khác thường.

- Dù bị chị mắng mỏ, quát nạt nhưng người em vẫn rất yêu quý chị.

→ Là người có tình cảm trong sáng, nhân hậu.

3. Chủ đề của văn bản:

Truyện kể về cách cư xử của chị em trong gia đình. Qua đó, truyện gửi gắm ý nghĩa đề gia đình gắn kết, yêu thương nhau rất cần sự quan tâm, lắng nghe, chia sẻ của mọi thành viên.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I/Từ đa nghĩa

1. Xét ví dụ

- “**Đi**” trong VD1 là nghĩa gốc chỉ hành động của người hay động vật tự di chuyển bằng những động tác lên tiếp của chân.

- “**Đi**” trong VD2 là nghĩa chuyển chỉ hoạt động di chuyển của phương tiện vận tải trên một bề mặt

đi → Từ đa nghĩa

2. Nhận xét

- Từ đa nghĩa là từ có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa gốc và nghĩa chuyển.

+ **Nghĩa gốc:** là nghĩa xuất hiện trước, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác.

+ **Nghĩa chuyển:** là nghĩa được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc.

II. Từ đồng âm

1. Xét ví dụ

- “**Tiếng**” trong VD1 là từ chỉ âm thanh phát ra từ một sự vật, đối tượng.

- “**Tiếng**” trong VD2 là từ chỉ thời gian một giờ đồng hồ.

→ Từ đồng âm

2. Nhận xét

Bài tập 1/ trang 34

a. Từ “**trong**” thứ nhất chỉ sự trong sạch, nhìn rõ xuống được lớp nước sâu. Từ “trong” thứ hai chỉ một tập hợp, tập thể.

b. Nghĩa của hai từ “**trong**” không liên quan đến nhau.

c. Đây là hai từ đồng âm.

Bài 2/ trang 34

a) **Cánh** trong “**cánh buồm**” nghĩa là: bộ phận của con thuyền giúp nó có thể di chuyển được trên mặt nước nhờ sức gió.

- **Cánh** trong “**cánh chim**” là: bộ phận để bay của chim, dơi, côn trùng, có hình tấm, rộng bản, thành đôi đối xứng nhau ở hai bên thân mình và có thể mở ra khép vào
- **Cánh** trong “**cánh cửa**” là: bộ phận hình tấm có thể khép vào mở ra được, ở một số vật
- **Cánh** trong “**cánh tay**” là: bộ phận của cơ thể người, từ vai đến cổ tay ở hai bên thân mình; thường biểu tượng của hoạt động đấu tranh của con người

b) Từ “**cánh**” trong các ví dụ trên là từ đa nghĩa vì nó đều là một bộ phận của cái gì đó.

Bài 3/ trang 34

- **chân**: chân bàn, chân tường, chân trời...

- **mắt**: mắt na, mắt xích....

Bài 6/trang 34

- **BPTT điệp ngữ**:

.....thấy nước thấy trời

Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó

....

Sẽ có cây, có cửa, có nhà

- **Tác dụng**: làm tăng giá trị biểu cảm cho thấy sự mênh mông của trời nước, của đất nước quê hương.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: CON LÀ...

____**Y Phương**____

I. Đọc văn bản

II. Tìm hiểu chi tiết

1. Nghệ thuật

- **Thể loại**: thơ tự do, độ dài các câu khác nhau.

- Hình ảnh thơ: hình ảnh đứa con là hình ảnh đẹp, xuyên suốt nội dung toàn bài thơ.

- Biện pháp tu từ: điệp ngữ “con là” cùng với những nghệ thuật so sánh, qua đó đã tăng thêm sức gợi cho hình ảnh so sánh là đứa con.

- Từ ngữ mộc mạc, giản dị, người cha so sánh con với những gì là tự nhiên và gần gũi nhất, từ to lớn bằng “**trời**” đến nhỏ bé, mong manh như “**hạt vừng**”, “**sợi tóc**” cho thấy tình cảm của người cha vô cùng chân thành, ấm áp.

2. Nội dung

- Bài thơ khắc họa những suy nghĩ, cảm nhận của người cha về đứa con bé bỏng. Con là nỗi buồn, niềm vui, là sợi dây gắn kết tình cảm giữa cha và mẹ. Qua đó cho thấy niềm hạnh phúc lớn lao của người cha khi có con.

II. Viết ngắn

Đề bài: Trong bài thơ Những cánh buồm, câu thơ “Cha mượn cho con buồm trắng nhé/ Để con đi..” thể hiện mong ước của người con. Em hãy tưởng tượng mình là người con trong bài thơ này, viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trong đó có sử dụng từ đa nghĩa để chia sẻ với mọi người về những “bến bờ” mà “cánh buồm trắng” của em sẽ đến.

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

I. Tìm hiểu chung

1. Khái niệm

2. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc của bài thơ

a. Về hình thức, bố cục cần có:

- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.

- Cấu trúc gồm có ba phần:

- **Mở đoạn:** giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ (câu chủ đề).
- **Thân đoạn:** trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.
- **Kết đoạn:** khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân.

b. Về nội dung

- Trình bày cảm xúc về một bài thơ.
- Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.
- Các câu trong đoạn văn cần được liên kết với nhau chặt chẽ để tạo sự mạch lạc cho đoạn văn.

II. Phân tích ví dụ

- Từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết: để lại cho tôi nhiều cảm xúc, thể hiện tình cảm đong đầy yêu thương, tôi cảm nhận được tình cha con thấm thiết....

- Tác giả sử dụng ngôi thứ nhất.

- **Mở đoạn: câu 1,2** vì giới thiệu về tác giả, tác phẩm và cảm xúc chung của người viết về bài thơ.

- **Thân đoạn: các câu 3,4,5,6**, các câu này giải thích cho nội dung mà tác đã nêu ra ở mở đoạn.

- **Kết đoạn: câu 7,8, 9** đã khẳng định lại cảm xúc bài thơ và nêu ý nghĩa đối với bản thân.

III. Thực hành

Đề bài: Viết đoạn văn khoảng 200 chữ ghi cảm xúc về một bài thơ.

+ Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết (Xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu).

+ Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý theo phiếu học tập

- + Bước 3: Viết đoạn.
- + Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

NÓI VÀ NGHE

THẢO LUẬN NHÓM NHỎ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN CÓ GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT

Chủ đề: Làm thế nào để mọi người trong gia đình hiểu và yêu thương nhau hơn?

1. Chuẩn bị bài nói

2. Các bước tiến hành

- Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.
- Thảo luận.

3. Trình bày bài nói

4. Trao đổi về bài nói

ÔN TẬP

1. Nội dung các văn bản đã học

- Những cánh buồm
- Mây và sóng
- Con là...

→ Ba văn bản đều nói về tình cảm gia đình (cha con, mẹ con) và đều thể hiện tình yêu thương tha thiết giữa những người thân trong gia đình thông qua các dùng từ ngữ độc đáo, hình ảnh đặc sắc và những biện pháp tu từ làm tăng giá trị gợi cảm cho sự diễn đạt.

Lưu ý: Khi đọc cần chú ý các yếu tố nội dung và nghệ thuật của bài thơ:

- Nghệ thuật: chú ý hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ, các yếu tố miêu tả và tự sự trong thơ.
- Nội dung: các bài thơ thường thể hiện nội dung gián tiếp, được gợi lên qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ..